TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **297/**2025/KDTM-PT
Ngày: 15/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Ông **Huỳnh Ngọc Quyên**

*Các Thẩm phán:*Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

Ông **Tôn Văn Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Thu Trinh**, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Thủy**, Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 212/2025/TLPT-KDTM ngày 25 tháng 7 năm 2025, về việc "*tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2025/KDTM-ST ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1-Thành phố Hồ Chí Minh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4034/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 14333/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 15691/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần D;**
Địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp B, đường số I, Phường T, tỉnh Đồng Nai (trước đây là phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai);
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh K;
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị H;
Địa chỉ liên hệ: Khu công nghiệp B, đường số I, Phường T, tỉnh Đồng Nai;
(Giấy ủy quyền số 50/2024/UQ-DNP ngày 15/5/2025).

Bị đơn: **Công ty TNHH K1** (tên trước đây là Công ty Cổ phần K1);

Địa chỉ trụ sở: Lầu I Tòa nhà S, số F đường T, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kashima H1;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng V, bà Vũ Đinh Thu H2;

Địa chỉ liên hệ: Lầu I Tòa nhà S, số F đường T, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Giấy ủy quyền ngày 05/9/2025).

Người kháng cáo: Bị đơn.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

- Đại diện Nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần D (tên trước đây là Công ty Cổ phần N) (gọi tắt là Công ty H3 đơn) và Công ty Cổ phần K1 (gọi tắt là Công ty H4 Bình/Bị đơn) có thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 0408/HĐMB/JHE-DNP/VAL2/2021 ngày 04/08/2021 và Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 0508/HĐMB/JHE-DNP/VAL3/2021 ngày 05/8/2021 về việc nguyên đơn cung cấp cho bị đơn Ống nước HDPE và phụ kiện nhãn hiệu Đồng Nai.

+ Căn cứ vào hóa đơn giao hàng có xác nhận của hai bên, số lượng hàng hóa thực tế giao dịch và chứng từ thanh toán, biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/8/2023. Tính đến ngày 21/12/2023, thì tổng giá trị hàng hóa nguyên đơn đã giao cho bị đơn là 8.941.801.465 đồng (đã bao gồm 10% thuế VAT) và bị đơn đã thanh toán số tiền 6.751.064.465 đồng. Số tiền bị đơn còn phải thanh toán là 2.190.737.251 đồng và tiền lãi trả chậm phá sinh là 719.657.187 đồng.

Ngày 06/3/2025, bị đơn đã thanh toán số tiền nợ gốc 191.000.000 đồng.

- Đại diện bị đơn trình bày:

Ngày 20/4/2021Công ty J và Chủ đầu tư là Công ty TNHH D1 (gọi tắt là Công ty D1) có ký Hợp đồng thi công số 74/2021/HĐTC/NVW.PT. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thi công, Công ty K1 đã ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0408/HĐMB/JHE-DNP/VAL2/2021 ngày 04/8/2021 và Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 0508/HĐMB/JHE-DNP/VAL3/2021 ngày 05/8/2021 với Công ty D để cung cấp ống nước HDPE và phụ kiện cho dự án Tổ hợp Khu D.

Từ năm 2022, dự án Tổ H tạm dừng thi công nên khoản nợ quá hạn giữa Công ty D1 và Công ty K1 chưa được thanh toán. Do đó, Công ty K1 mất cân đối thu chi của hai dự án dẫn đến mất khả năng thanh toán các khoản nợ cho Công ty D.

Về khoản tiền nợ 2.190.737.251 đồng thì ngày 06/3/2025, bị đơn đã thanh toán một phần số tiền là 191.000.000 đồng, nên số tiền nợ gốc đến thời điểm hiện tại là 1.999.737.251 đồng.

Công ty K1 đề xuất kế hoạch thanh toán số tiền nợ như sau: Công ty K1 sẽ trả dần số tiền 1.999.737.251 đồng thành nhiều đợt trong năm 2025, sau khi Công ty K1 nhận được tiền thanh toán từ Chủ Đầu tư là Công ty D1 và đề nghị không tính lãi trả chậm.

Đề nghị Tòa án ghi nhận đề xuất của nguyên đơn về việc nguyên đơn thu hồi vật tư ống nước HDPE và phụ kiện đang tồn kho tại dự án Tổ H để cấn trừ một phần số tiền nợ cho bị đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện nguyên đơn trình bày: Do bị đơn đã thanh toán số tiền nợ gốc 191.000.000 đồng, vì vậy, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 191.000.000 đồng, yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 1.999.737.251 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến tháng 5/2025 là 599.269.411 đồng.

- Đại diện bị đơn trình bày: Bị đơn xác nhận còn nợ số tiền nợ gốc là 1.999.737.251 đồng, đề nghị được cấn trừ số vật tư ống nước HDPE và phụ kiện đang tồn kho tại dự án Tổ H để cấn trừ một phần số tiền nợ cho bị đơn và bị đơn được trả dần số tiền nợ gốc, bị đơn đề nghị miễn tiền lãi chậm trả.

*** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2025/KDTM-ST ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:**

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần D về việc buộc Công ty Cổ phần K1 thanh toán tiền nợ gốc 191.000.000 đồng trong tổng số tiền nợ gốc của Hợp đồng mua bán số: 0408/HĐMB/JHE-DNP/VAL2/2021 ngày 04/8/2021, Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 0508/HĐMB/JHE-DNP/VAL3/2021 ngày 05/08/2021.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần D:

Buộc Công ty Cổ phần K1 thanh toán cho Công ty Cổ phần D số tiền 2.599.006.662 đồng, trong đó nợ gốc là 1.999.737.251 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến tháng 5/2025 là 599.269.411 đồng theo Hợp đồng mua bán số: 0408/HĐMB/JHE-DNP/VAL2/2021 ngày 04/08/2021, Hợp đồng mua bán hàng hóa số: 0508/HDMB/JHE-DNP/VAL3/2021 ngày 05/08/2021.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu Công ty Cổ phần K1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi cho Công ty Cổ phần D theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Công ty Cổ phần K1 phải chịu án phí 83.980.133 đồng.

3.2. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần D số tiền tạm ứng án phí 45.103.944 đồng theo Biên lai thu số 0059324 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11/6/2025 Công ty Cổ phần K1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm với lý do như sau:

+ Thứ nhất: Chấp nhận phương thức thanh toán trả dần số tiền nợ gốc 1.999.737.251 đồng, mỗi tháng trả số tiền là 100.000.000 và đợt thanh toán cuối cùng là tháng 12/2026;

+ Thứ hai: Không chấp nhận yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn, căn cứ vào các nội dung mà nguyên đơn đã trình bày trong Biên bản hoà giải ngày 24/3/2025, cũng như do sự kiện bất khả kháng từ việc Chủ Đầu tư Công ty D1 không thanh toán tiền cho bị đơn.

+ Thứ ba: Ghi nhận đề xuất của nguyên dơn về việc thu hồi vật tư ống nước HDPE và phụ kiện đang tồn kho tại dự án Tổ H để cấn trừ một phần số tiền nợ cho bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Sau khi thỏa thuận, Nguyên đơn, Bị đơn đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

- Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1.999.737.251 đồng theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0408/HĐMB/JHE-DNP/VAL2/2021 ngày 04/8/2021 và Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0508/HĐMB/JHE-DNP/VAL3/2021 ngày 05/8/2021. Về phương thức thanh toán được thực hiện như sau:

+ Đợt 1: Thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 28/10/2025;

+ Đợt 2: Thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 28/11/2025;

+ Đợt 3: Thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 28/12/2025;

+ Đợt 4: Thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 28/01/2026;

+ Đợt 5: Thanh toán số tiền 399.737.251 đồng vào ngày 28/02/2026.

- Bị đơn chịu toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng; các đương sự đã thực hiện được quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ra bản án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa và phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Về nội dung Nguyên đơn, Bị đơn đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc là 1.999.737.251 đồng theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0408/HĐMB/JHE-DNP/VAL2/2021 ngày 04/8/2021 và Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0508/HĐMB/JHE-DNP/VAL3/2021 ngày 05/8/2021. Về phương thức thanh toán được thực hiện như sau:

+ Đợt 1: Thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 28/10/2025;

+ Đợt 2: Thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 28/11/2025;

+ Đợt 3: Thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 28/12/2025;

+ Đợt 4: Thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 28/01/2026;

+ Đợt 5: Thanh toán số tiền 399.737.251 đồng vào ngày 28/02/2026.

- Bị đơn chịu toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm.

[3] Xét các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật hoặc đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

[4]. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các điều 26, 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cùng sự thỏa thuận của các đương sự:

- Án phí sơ thẩm là 71.992.118 đồng, Bị đơn chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2025/KDTM-ST ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1-Thành phố Hồ Chí Minh). Cụ thể:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1. Công ty TNHH K1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần D tổng số tiền nợ gốc là 1.999.737.251 đồng (*Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi mốt đồng*), phát sinh từ Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0408/HĐMB/JHE-DNP/VAL2/2021 ngày 04/8/2021 và Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0508/HĐMB/JHE-DNP/VAL3/2021 ngày 05/8/2021.

Về phương thức thanh toán được thực hiện như sau:

+ Đợt 1: Thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 28/10/2025;

+ Đợt 2: Thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 28/11/2025;

+ Đợt 3: Thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 28/12/2025;

+ Đợt 4: Thanh toán số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 28/01/2026;

+ Đợt 5: Thanh toán số tiền 399.737.251 đồng vào ngày 28/02/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH K1 phải chịu án phí sơ thẩm là 71.992.118 đồng.

- Hoàn trả cho Công ty Cổ phần D số tiền tạm ứng án phí là 45.103.944 đồng theo Biên lai thu số 0059324 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án

dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1-Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Án phí phúc thẩm:

Công ty TNHH K1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 2.000.000 đồng, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà Công ty Cổ phần K1 đã nộp là 2.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0060008 ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1-Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TPHCM;
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- THADS TPHCM;
- TAND Khu vực 1-TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực 1-TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Quyên